| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ**<br>**TỈNH QUẢNG TRỊ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 33/2023/DS-ST
Ngày: 06 - 9 - 2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Vũ Xuân.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Nguyễn Thoại;
2. Ông Nguyễn Công Hiến.

***- Thư ký phiên tòa***: Ông Trần Việt Tuấn- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

***- Đại diện Viên kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Khánh Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 81/2023/TLST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2023 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2023/QĐXXST-DS ngày 01/8/2023, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Công ty tài chính J (JIVF); trụ sở đóng tại: Lầu 15 toà nhà Centec, số 72 - 74 đường Nguyễn Thị M, phường A, Quận 3, thành phố H.

*Đại diện theo pháp luật:* Ông TANIGUCHI NOBORU - Tổng Giám đốc.

*Đại diện theo uỷ quyền:* Bà Nguyễn Thị H - Trưởng bộ phận cấp cao bộ phận quản lý công nợ *(Giấy uỷ quyền số 59/2022/UQ-JIVF ngày 06/12/2022).*

*Đại diện theo uỷ quyền lại:* Ông Nguyễn Quốc C và bà Nguyễn Thị H; cùng địa chỉ: Số 14 đường Nguyễn Văn Cừ, phường A, thành phố B tỉnh C *(Văn bản uỷ quyền số 122/2023/UQ-LM-JIVF ngày 11/4/2023)*. Ông C, có mặt; bà H, vắng mặt.

**Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị X; địa chỉ: Khu phố 2 (nay là Khu phố 3), Phường A, thành phố B, tỉnh C, vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, nguyên đơn Công ty tài chính J trình bày:*

Ngày 27/4/2017, bà Nguyễn Thị X; trú tại: Khu phố 2 (nay là Khu phố 3), Phường 4, thành phố Đông Hà có Giấy đề nghị kiêm hợp đồng vay số

69010000002493000 yêu cầu Công ty tài chính J *(Sau đây viết tắt là: Công ty)* cho vay số tiền 18.500.000 đồng, lãi suất 2,64%/tháng, lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn; kỳ trả nợ vào ngày 22 hàng tháng, số kỳ thanh toán: 15 kỳ, khoản thanh toán hàng tháng1.509.610 đồng, khoản thanh toán cuối cùng 1.473.267 đồng, mục đích vay: Tiêu dùng.

Quá trình vay, bà Nguyễn Thị X đã thanh toán 04 kỳ cho Công ty với số tiền 6.048.362 đồng. Tuy nhiên, từ sau ngày 16/10/2017 cho đến nay, mặc dù Công ty đã nhiều lần liên hệ yêu cầu bà X thực hiện nghĩa vụ trả nợ tiền vay nhưng bà X vẫn không trả. Vì vậy, Công ty khởi kiện yêu cầu:

- Buộc bà Nguyễn Thị X phải thanh toán toàn bộ khoản nợ cho Công ty tổng số tiền tính đến ngày 06/9/2023 là 22.410.577 *(Hai mươi hai triệu bốn trăm mười ngàn năm trăm bảy mươi bảy đồng)*, trong đó:

+ Nợ gốc: 14.237.268 đồng;

+ Nợ lãi: 6.877.972 đồng;

+ Nợ lãi quá hạn: 1.295.337 đồng.

- Bà Nguyễn Thị X tiếp tục thanh toán nợ lãi phát sinh theo quy định tại Giấy đề nghị kiêm hợp đồng vay số 69010000002493000 ngày 27/4/2017 cho đến khi thanh toán toàn bộ nợ vay cho Công ty.

Bị đơn bà Nguyễn Thị X đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không giao nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty, không tham gia phiên họp kiểm tra, tiếp cận việc giao nộp chứng cứ và hòa giải do Tòa án tổ chức.

*Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị:*

*Về tố tụng:* Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền; xác định đúng tư cách pháp lý của người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp; thu thập chứng cứ, hòa giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn bà Nguyễn Thị X đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

*Về nội dung:* Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự; Điều 90; Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định*:

**[1] Về quan hệ tranh chấp**: Công ty tài chính J (JIVF) khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bà Nguyễn Thị X, đây là tranh chấp hợp đồng

dân sự quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn có nơi cư trú cuối cùng theo giao kết trong hợp đồng tại thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

**[2] Về thủ tục tố tụng:** Qua xác minh, Công an Phường 4, thành phố Đông Hà xác nhận: Bà Nguyễn Thị X có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Khu phố 2 (nay là Khu phố 3), Phường A, thành phố D. Nhưng hiện tại bà X không còn cư trú tại địa phương. Như vậy, bị đơn đã thay đổi nơi cư trú gắn với việc thực hiện quyền và nghĩa vụ trong hợp đồng đã giao kết mà không thông báo cho nguyên đơn biết về nơi cư trú mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40 Bộ luật Dân sự và Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên được coi là cố tình giấu địa chỉ.

Do đó, Tòa án đã tiến hành cấp, tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố Tụng dân sự.

**[3] Về nội dung:**

*[3.1] Về Giấy đề nghị kiêm hợp đồng vay:*

Nội dung thoả thuận giữa bà Nguyễn Thị X và Công ty tài chính J (JIVF) được xác lập tại Giấy đề nghị kiêm hợp đồng vay ngày 27/4/2017 có nội dung của một hợp đồng tín dụng. Theo đó, Công ty cho bà Nguyễn Thị X vay số tiền 18.500.000 đồng, lãi suất thoả thuận: 2,64%/tháng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà Nguyễn Thị X đã trả nợ được 04 kỳ, với số tiền đã thanh toán là 6.048.362 đồng. Trong đó: nợ gốc: 4.262.732 đồng, nợ lãi: 1.775.708 đồng, nợ lãi quá hạn: 9.922 đồng.

Như vậy, có căn cứ xác định giữa Công ty tài chính J (JIVF) và bà Nguyễn Thị X có giao kết đồng vay số 69010000002493000 ngày 27/4/2017 với số tiền 18.500.000 đồng. Các bên tiến hành giao kết hợp đồng trên nguyên tắc tự nguyện, hình thức và nội dung hợp đồng tại thời điểm xác lập phù hợp với quy định của pháp luật, lãi suất các bên thỏa thuận phù hợp với Quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng. Do bị đơn bà Nguyễn Thị X vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Công ty tài chính J (JIVF) khởi kiện yêu cầu bà X trả toàn bộ số tiền còn nợ cho Công ty là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

*[3.2] Về lãi suất:* Đối với yêu cầu tính lãi của Công ty tài chính J (JIVF) theo mức lãi suất thỏa thuận 2,64%/tháng.

Cụ thể: Nợ lãi = Số ngày tính lãi x dư nợ gốc x 2,64/30; nợ lãi quá hạn = Số ngày trễ hạn x số tiền gốc tính lãi x lãi suất/365.

Xét thấy: Hợp đồng cho vay được ký kết giữa Công ty tài chính J (JIVF) với bà Nguyễn Thị X là hoàn toàn tự nguyện, lãi suất của hợp đồng dựa trên sự thỏa thuận của các bên, phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng nên cần chấp nhận.

**[4] Về án phí:** Bị đơn bà Nguyễn Thị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật [22.410.577 đồng x 5%].

Công ty tài chính J (JIVF) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 40, Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty tài chính J (JIVF).

Buộc bà Nguyễn Thị X phải trả cho Công ty tài chính J (JIVF) tổng số tiền tính đến ngày 06/9/2023 là **22.410.577** *(Hai mươi hai triệu bốn trăm mười ngàn năm trăm bảy mươi bảy đồng)*. Trong đó:

+ Nợ gốc: 14.237.268 đồng;

+ Nợ lãi: 6.877.972 đồng;

+ Nợ lãi quá hạn: 1.295.337 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm (ngày 06/9/2023) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án bà Nguyễn Thị X còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị kiêm hợp đồng vay ngày 27/4/2017.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.*

**2.** Về án phí:

- Bị đơn bà Nguyễn Thị X phải chịu **1.120.529 đồng** *(Một triệu một trăm hai mươi ngàn năm trăm hai mươi chín đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại cho Công ty tài chính J (JIVF) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 515.000 đồng theo biên lai nộp tạm ứng án phí số CC/2021/0000819 ngày 14/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà.

**3.** Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn Công ty tài chính J (JIVF) có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn bà Nguyễn Thị X có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ/.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP. Đông Hà;
- Chi cục THADS TP. Đông Hà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Vũ Xuân**